

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 235/2023/DS-PT

Ngày 19-6-2023

V/v tranh chấp yêu cầu di dời
tài sản trên đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Trúc

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Duyên Hằng;
Bà Đinh Thị Mộng Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Ấn – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 100/2023/TLPT-DS ngày 20 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp yêu cầu di dời tài sản trên đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 202/2023/QĐPT-DS ngày 15 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 258/2023/QĐ-PT ngày 05 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thùy T, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình P, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền ngày 21/01/2022), có mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Văn T1, sinh năm 1958; địa chỉ: ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Hoàng Danh P1, sinh năm 1995; địa chỉ: thôn A, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; địa chỉ liên hệ: số B, khu phố D, phường U, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 23/5/2022), có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; địa chỉ: ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Hoàng Danh P1, sinh năm 1995; địa chỉ: thôn A, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; địa chỉ liên hệ: số B, khu phố D, phường U, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 23/5/2022), có mặt.

2. Ông Trần Duy T2, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương, có đơn xin vắng mặt.

3. Bà Phạm Thị X, sinh năm 1964; địa chỉ: ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương, có đơn xin vắng mặt.

4. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: khu phố D, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Thanh V, chức vụ: Chấp hành viên, là người đại diện theo ủy quyền (theo Quyết định ủy quyền ngày 07/12/2022), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Trần Văn T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Năm 2021, bà Phạm Thị X tặng cho bà Trần Thị Thùy T một phần đất có diện tích 785,9m² thuộc thửa đất 408, tờ bản đồ 09, tọa lạc tại ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương. Bà T được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS04423 ngày 24/5/2021. Trên đất có căn nhà cấp 4 diện tích 36,2m² do ông Trần Văn T1 xây dựng cho con là ông Trần Duy T2.

Theo Bản án số 25/2019/DS-PT ngày 18/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương thì ông T1, bà H được ông Trần Văn L và bà Phạm Thị X (cha, mẹ của bà T) bồi thường số tiền 111.925.000 đồng, bao gồm: giá trị nhà hớt tóc là 49.256.000 đồng, giá trị sân bê tông là 10.019.000 đồng, giá trị cây trồng là 52.650.000 đồng và thực tế số tiền này gia đình nguyên đơn đã nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng. Tuy nhiên, gia đình ông T1 không chịu di dời tài sản trong nhà để giao trả mặt bằng cho bà T. Khi bà T di dời thì ông T1 ngăn cản.

Do quyền và lợi ích bị xâm phạm nên bà T khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn T1, ông Trần Duy T2 và bà Phạm Thị H1 di dời các tài sản là vật dụng hớt tóc ra khỏi căn nhà có diện tích 36,2m² tọa lạc tại ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày:

Ngày 03/3/2022, bà Trần Thị Thùy T khởi kiện gia đình ông T1 di dời các tài sản là vật dụng hớt tóc ra khỏi căn nhà có diện tích 36,2m². Phần tài sản trên gắn liền với phần đất mà các bên tranh chấp theo Bản án số 60/2018/DS-ST ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng và Bản án số 25/2019/DS-PT ngày 18/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Không đồng ý với việc xét xử của Tòa án, gia đình ông T1 đã gửi đơn đề nghị xem xét lại hai bản án trên theo thủ tục giám đốc thẩm vào tháng 02/2020 nên ông T1 đề nghị Tòa án tạm đình chỉ giải quyết vụ án để chờ kết quả kháng nghị của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của bà T thì ông T1 không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H và người đại diện hợp pháp trình bày: Bà H thống nhất với ý kiến ông P1 trình bày với tư cách là đại diện hợp pháp của ông T1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị X trình bày:

Theo Bản án số 25/2019/DS-PT ngày 18/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương thì bà X và ông L (đã chết) được hưởng một phần đất tọa lạc tại ấp H, xã M, huyện D theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS 03404 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 22/5/2020 cho bà Phạm Thị X. Sau đó, bà X tặng cho con gái là nguyên đơn phần đất có diện tích 785,9m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS04423 ngày 24/5/2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp cho bà Trần Thị Thùy T. Giá trị đất, căn nhà, nền xi măng, giá trị cây trồng thì bà X đã thanh toán đủ cho bị đơn ông T1. Nay, bà đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Duy T2 không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án để tham gia làm việc, hòa giải và xét xử nên không thu thập được ý kiến.

Ý kiến của người đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng trình bày: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đề nghị Tòa án giải quyết nội dung tranh chấp theo quy định pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “yêu cầu di dời tài sản trên đất” của bà Trần Thị Thùy T đối với ông Trần Văn T1, bà Nguyễn Thị H, ông Trần Duy T2.

Buộc bị đơn ông Trần Văn T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H và ông Trần Duy T2 phải liên đới di dời toàn bộ tài sản trong căn nhà cấp 4 có diện tích 36,2m² tọa lạc trên phần đất có diện tích 785,9m² thuộc thửa đất 408, tờ bản đồ 09 tọa lạc tại ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS04423 ngày 24/5/2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp cho bà Trần Thị Thùy T. Các tài sản buộc di dời bao gồm:

- 01 tấm kiếng dài khoảng 02m, cao khoảng 70cm, ở dưới là kệ nhôm kiếng có chứa dây điện vụn, giấy vụn;

- 01 cây treo đồ bằng inox cao khoảng 1,7m;
- 03 ghế nhựa màu xanh đậm, mỗi ghế có 04 chân cao khoảng 40cm;
- 01 ghế nhựa màu hồng dùng cho khách ngồi để cắt tóc;
- 01 ghế xoay màu hồng;
- 01 giỏ đựng rác;
- 01 bồn rửa mặt, rửa tay;
- 01 cây chổi bằng nhựa;
- 01 thùng đựng phụ liệu tóc rỗng (màu đen);
- 01 ghế nằm gọi đầu;
- 01 cục tạ;
- 01 bình nước suối;
- 01 gối ôm đã cũ;
- 01 ghế nhựa cũ;
- 02 thùng sơn rỗng;
- 01 ca nước bằng nhựa;
- 01 tấm kiếng nhỏ;
- 01 cây hút rác;
- 01 cây chổi đã hư cán;

- 01 tủ kiếng có 04 ngăn cao khoảng 1,8m, dài khoảng 1,2m (bên trên tủ là 02 ca nước bằng nhựa. Bên trong tủ ngăn thứ nhất là 11 vỏ hộp đựng mỹ phẩm; 01 lon bia; bảng mẫu màu tóc; 01 cái chén. Ngăn thứ hai: Có 30 quyển sách; 07 vỏ hộp giấy đựng mỹ phẩm. Ngăn thứ ba có 03 vỏ hộp bằng giấy. Ngăn thứ tư có 01 cái chần đã rách; 01 bọc kẹp nhựa (có 05 cái); 01 cái chén ăn cơm; 02 cái tô và giấy vụn, vải vụn.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, chi phí tố tụng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Sau khi có bản án sơ thẩm, ngày 16/01/2023 bị đơn ông Trần Văn T1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Tòa án tạm đình chỉ giải quyết vụ án để chờ kết quả kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và Tòa án nhân dân tối cao. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Bản án phúc thẩm số 25/2019/DS-PT ngày 18/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương chia thừa kế cho ông Trần Văn L, bà Phạm Thị X quyền sử dụng đất diện tích 8.185,45m² và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất; đồng thời, ông L, bà X phải thanh toán số tiền 111.925.000 đồng, trong đó gồm giá trị nhà hót tóc là 49.256.000 đồng. Ông L và bà X đã nộp tiền thi hành án. Sau đó, bà T được bà X tặng cho diện tích 785,9m². Ông T1 không chịu di dời tài sản trả căn nhà cho bà T nên bà T khởi kiện là có căn cứ. Bị đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án tạm đình chỉ giải quyết vụ án chờ kết quả kháng nghị giám đốc thẩm, tuy nhiên theo Thông báo số 738/TB-VC3-V2 ngày 06/7/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và Thông báo số 1620/TB-TA ngày 13/9/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định không có căn cứ kháng nghị. Do đó, kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà Phạm Thị X, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, ông Trần Duy T2 có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về kháng cáo của bị đơn: Bị đơn kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Bản án 60/2018/DS-ST ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng và Bản án số 25/2019/DS-PT ngày 18/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương để làm cơ sở giải quyết vụ án nhưng các bản án nêu trên xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bị đơn nên bị đơn kháng cáo yêu cầu tạm đình chỉ giải quyết vụ án cho đến khi có kết quả giám đốc thẩm.

[3] Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, trước đây ông Trần Văn L khởi kiện ông Trần Văn T1 để tranh chấp tài sản chung và tranh chấp di sản thừa kế. Tại Bản án phúc thẩm số 25/2019/DS-PT ngày 18/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L về việc chia di sản thừa kế và chia cho ông Trần Văn L, bà Phạm Thị X quyền sử dụng đất diện tích 8.185,45m² và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất; đồng thời, ông L, bà X phải thanh toán số tiền 111.925.000 đồng, bao gồm: giá trị nhà hót tóc là 49.256.000 đồng, giá trị sân bê tông là 10.019.000 đồng, giá trị cây trồng là 52.650.000 đồng cho ông Trần Văn T1 và bà Nguyễn Thị H. Bản án phúc thẩm nêu trên đã được thi hành án và bà T được bà X tặng cho diện tích 785,9m²

thuộc thửa đất 408, tờ bản đồ 09, tọa lạc tại ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Tại Công văn số 913/CCTHADS ngày 02/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng thì Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng đã thụ lý thi hành án theo yêu cầu và thu xong số tiền 111.925.000 đồng do ông L, bà X tự nguyện thanh toán cho ông T1, bà H.

Xét thấy, ông T1 cho rằng đã gửi đơn đề nghị xem xét lại hai bản án trên theo thủ tục giám đốc thẩm vào tháng 02/2020. Căn cứ hồ sơ lưu trữ tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương thể hiện Thông báo về việc không kháng nghị giám đốc thẩm số 738/TB-VC3-V2 ngày 06/7/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và Thông báo giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm số 1620/TB-TA ngày 13/9/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đều không kháng nghị đối với Bản án phúc thẩm số 25/2019/DS-PT ngày 18/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Do đó, Bản án phúc thẩm số 25/2019/DS-PT ngày 18/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương vẫn có hiệu lực thi hành.

[4] Từ những phân tích trên, xét thấy kháng cáo của bị đơn ông Trần Văn T1 là không có cơ sở chấp nhận. Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo là người cao tuổi nên được miễn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Trần Văn T1.
2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.
3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Văn T1 được miễn nộp. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương trả lại cho ông Trần Văn T1 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011398 ngày 08 tháng 02 năm 2023.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS huyện Dầu Tiếng;
- TAND huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Trúc